

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 9 - NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

a. Văn bản:

- Thơ: thơ song thất lục bát, thơ Đường luật, thơ tự do, thơ tám chữ.
- Truyện: truyện thơ Nôm, truyện ngắn hiện đại, truyện truyền kì, truyện trinh thám.

b. Tiếng Việt:

- Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.
- Các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.

c. Viết

- Đoạn văn phân tích một đoạn thơ hoặc một tác phẩm thơ.
- Đoạn văn phân tích nhân vật trong một tác phẩm truyện.
- Bài văn nghị luận về một vấn đề cần quan tâm trong đời sống xã hội.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

** Câu hỏi định hướng nội dung lí thuyết cần ôn tập*

- Câu hỏi về văn bản (thể loại, đề tài, nội dung, ý nghĩa, thông điệp...)
- Câu hỏi về kiến thức tiếng Việt (nhận diện, giá trị biểu đạt...)

Lưu ý một số dạng câu hỏi cơ bản:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản.

Câu 2. Tìm hiểu về một từ ngữ, hình ảnh, chi tiết của văn bản.

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ/từ ngữ... trong văn bản.

Câu 4. Nêu quan điểm của bản thân đồng tình/không đồng tình với tác giả.

Câu 5. Trình bày thông điệp, bài học rút ra từ văn bản.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn nghị luận về một tác phẩm/đoạn thơ.
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện
- Học sinh vận dụng kiến thức đã học và đời sống viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần quan tâm.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP CỤ THỂ:

Bài 1: Đọc văn bản sau:

ME

Mẹ tôi, học vừa đủ biết viết biết đọc. Ngày tôi thi đại học, từ quê nhà, mẹ dẫn tôi đến tận cổng trường thi. Trong phòng thi, tôi nỗ lực xoay sở với bài thi. Bên ngoài, mẹ tôi thu thập thông tin về bài thi. Khi tôi vừa ra khỏi trường thi, mẹ nắm tay tôi xúc động hỏi: “Con làm đề hóa vô cơ hay hóa hữu cơ?”. Tôi bật cười vì bất ngờ nhưng ngay sau đó lại thấy cay mắt vì vị đắng của hạnh phúc.

Bây giờ, tôi là kỹ sư hóa nhưng chẳng còn mẹ để được nghe những câu hỏi ngọt ngào hạnh phúc như thế nữa...

(Theo PTN, in trên báo *Kiến thức ngày nay*, số 373)



Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể này.

Câu 2. Truyện được kể dưới điểm nhìn của ai? Ai là nhân vật chính?

Câu 3. “Vị đắng của hạnh phúc” được nhắc đến trong văn bản có thể hiểu như thế nào? Hãy giải thích ý nghĩa của cụm từ này trong ngữ cảnh câu chuyện.

Câu 4. Chi tiết: “*Khi tôi vừa ra khỏi trường thi, mẹ nắm tay tôi xúc động hỏi: ‘Con làm đề hóa vô cơ hay hóa hữu cơ?’*” mang ý nghĩa gì trong mối quan hệ giữa mẹ và con?

Câu 5. Trong cuộc sống hiện đại, làm thế nào để chúng ta có thể trân trọng và duy trì những giá trị tình cảm gia đình, như tình mẹ con trong câu chuyện?

Bài 2: Đọc đoạn trích sau:

Năm con vào trường mẫu giáo, ba chở con đi học bằng chiếc Cub50. Trên đường đi, trong lúc dừng xe ngoài sân trường và cả khi chia tay ở cửa phòng học, con cứ nói mãi một câu: “Ba ơi! Hết giờ, ba rước con sớm nhứt nghen, ba”. Ba cũng lặp đi lặp lại không biết chán: “Ừ! Ba sẽ đến sớm nhất!”.

Suốt thời con học mẫu giáo, chỉ có một lần ba không phải là người đến sớm nhất. Phổ đang mưa, ba chạy nhanh quá, không tránh kịp chiếc xe tải bất ngờ quẹo cua, đành thắng gấp. Chiếc Cub lết đi mấy chục mét, ba ngã nằm dưới gầm xe tải. May mà thoát chết! Lồm cồm bật dậy, chạy đến trường, hỏi hỏi ầm con, hỏi hỏi xin lỗi. Con làm thình, nhìn mãi mặt ba, lâu lắm, chợt nói: “Ba ơi, sao trán ba có máu?”.

Năm con vào tiểu học, đường đến trường xa hơn. Ba vẫn chở con trên chiếc Cub cũ mèm. Buổi sáng, hễ chia tay nhau ngoài cổng trường là con nhắc: “Ba ơi! Ba cứ đứng đây nghen, ba! Khi nào con vô lớp rồi ba hãy về nghen, ba!”. “Ừ! Ba sẽ đứng đây! Đứng lo!”.

[...]

Năm con vào cấp II, trường xa thêm chút nữa. Chiếc Cub cà tàng giờ uống xăng như uống nước, tuần nào cũng phải đem đến tiệm sửa hai, ba lần, nên ba và con phải thức sớm, dẫn xe ra hẻm, đạp cho nó nổ máy, phun khói đen mù mịt một lúc mới chịu chạy êm. Ba không còn đón con sớm nhất nữa mà có khi trễ, rất trễ vì thỉnh thoảng xe xì vỏ, nghệt xăng...

Một lần, mưa rất to, phố xá chìm trong nước. Xe ướt bugi, chết máy. Ba xuống xe, dặn: “Con cứ mặc áo mưa, ngồi trên xe để ba dẫn qua chỗ ngập”. Ba lội bì bõm trong nước, đẩy xe lên trong dòng người cũng đang vật vã với cảnh nước ngập đến đùi.

Bỗng thấy chiếc xe nhẹ hơn, quay lại, thấy con đã cởi áo mưa, nhảy xuống từ lúc nào, cắn răng đẩy tiếp. Ba và con về đến nhà ướt mem, vậy mà vẫn nhìn nhau cười.

(Trích, Nguyễn Kim Châu, *Ba chở con đi học*
<https://www.truyenngan.com.vn/truyen-ngan/truyen-ngan-gia-dinh/>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Hành động nào thể hiện rõ nhất sự yêu thương, chia sẻ của cả hai nhân vật cha và con dành cho nhau trong đoạn trích?

Câu 2. Vì sao hình ảnh chiếc xe Cub luôn được nhắc tới trong chuỗi các sự việc được kể?

Câu 3. Nêu tác dụng của các câu rút gọn trong đoạn văn: “Chiếc Cub lết đi mấy chục mét, ba ngã nằm dưới gầm xe tải. May mà thoát chết! Lôm côm bật dậy, chạy đến trường, hối hả ẵm con, hối hả xin lỗi.”

Câu 4. Từ câu chuyện của hai cha con trong đoạn trích, em nhận ra mình cần phải làm gì, đối với ai và làm như thế nào?

Bài 3: Đọc văn bản sau:

MẸ VẮNG NHÀ (Nguyễn Thi)¹

Tóm tắt phần đầu: Gió ngoài sông Hậu thổi lồng lộng. Đã mấy ngày liền, sáng nào cũng mưa. Nắng lên làm cho trời cao và trong xanh.

Con Bé lại leo lên ngọn dừa. Nó đứng hẳn trên một bẹ lá, nhòm ra xa. Gió và nắng trên cao đã làm mắt nó long lanh ướt. Nó lắng nghe những âm thanh dội lại từ phía trước mặt. Tiếng bom nổ, tiếng rít của máy bay phản lực, tiếng đồ máy chạy ngoài sông, tiếng trời chuyển kéo dài... Tất cả đều dậy lên rồi chìm đi ngay trong khoảng không bao la của buổi ban trưa. Nó đang chờ những tiếng nổ rõ hơn. Đó là những tiếng súng trường thường mở đầu cho một trận đánh, nghe chắc như tiếng chày nện đất rất quen thuộc của chị em nó. Ở những tiếng ấy sao mãi chưa nổi lên.

Đêm hôm kia má nó ghé về nhà một lần. Nước mưa đọng dưới cằm má nó như những giọt mồ hôi lúc nó đứng trên dãy khoai. Má ôm lấy thằng em nhỏ, tấm choàng của má nó đung vào mặt con Bé mát lạnh. Thằng em thiiu thiiu ngủ, má lật đật đi mở hầm lấy đạn nhét đầy thắt lưng và bụng súng rồi lại đi. Trước khi ra sân má vuốt tóc con Bé dặn:

- Ở nhà nấu cơm đừng chặt nước kéo bị phỏng ngen! Mai má về.

Con Bé nghe tiếng má phóng qua cái mương trước nhà rồi mất đi trong tiếng đại bác rền rĩ và tiếng mưa. Nó nghĩ, cái cầu trơn nên má nhảy qua mương đi cho lẹ.

Sáng nay má lại đi qua nhà. Má ngồi xuống cùng các cô du kích. Tiếng má gọi dậy lên từ xa. [...] Chị em con Bé vỗ tay hoan hô lại má và các cô, cái thuyền đầy lá nguyệt trang, lô nhô đầu súng, trôi khuất sau lùm cây te tua vì đạn đại bác còn sót lại những cánh hoa giành giành trắng muốt. Từng cuộn nước xoáy do mái dầm bơi nặng tay của má in lại trên mặt rạch.

Con Bé chờ nghe tiếng súng nổ. Từ sáng tới giờ nó đã leo lên đó mấy lần. [...] Con bé nhìn về phía đó. Nơi trước đây có những đóm vàng của các rẫy khoai, những đường viền xanh của những vườn cây mà nó biết rất rõ ở đó có những cây bưởi vẫn trổ bông trắng, những đám mía tây đánh lá, những hàng dừa xiêm với tay đung trái và những rặng măng cầu trĩu quả. Bom đạn giặc đã xóa đi tất cả. Bây giờ trong tàn rụi đó, chỉ còn thấy nóc gác chuông nhà thơ Bà Mi nhọn hoắt như một lưỡi dao lấp lóa trong nắng bên cạnh cái bóng chuồng cu đen đúa của đồn dân vệ. Xa hơn nữa là cái lằn sông cái, mây như từng tảng núi đá vỡ ra đang sà mình xuống đó. Lát nữa súng sẽ nổ ở hướng đó, nó biết vậy, đó là mặt trận của má và các cô...

Tóm tắt phần cuối: Bốn chị em ở nhà với nội Sáu. Hàng ngày, con Bé leo lên ngọn dừa hướng về phía trường học, về nơi má và các cô du kích đang chiến đấu để chờ

¹ Nguyễn Thi là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ. Văn Nguyễn Thi vừa giàu chất hiện thực chiến tranh, vừa đậm thấm trữ tình với ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ. Truyện ngắn “Mẹ vắng nhà” được viết năm 1966 lúc cuộc kháng chiến diễn ra ác liệt.

tin. Bốn chị em mong nhớ mẹ, khao khát được gặp mẹ nhưng không quên nhiệm vụ học bài do “cô giáo Bé” giao cho. Khi có tiếng súng quân ta, con bé lập tức trèo lên ngọn dừa chờ tin. Ngày mẹ trở về, bốn chị em hạnh phúc chạy theo mẹ “như lũ gà con”. Trường học được dựng lại, con bé dắt đàn em đến trường...
(Trích *Mẹ vắng nhà* – Nguyễn Thi, Truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, 1985, tr.399)

Trả lời các câu hỏi (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Đoạn trích được kể từ ngôi thứ mấy?

Câu 2. Sự khốc liệt của chiến tranh được gợi lên qua những âm thanh nào?

Câu 3. Trong đoạn trích, tác giả đã thể hiện những tình cảm gì với nhân vật Bé?

Câu 4. Yếu tố miêu tả có vai trò gì trong đoạn trích?

Câu 5. Qua nhân vật Bé, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình?

Bài 4: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Quê mình - Nguyễn Thế Kỷ

Đưa con về thăm quê

*Cha gặp lại tuổi mình ngày thơ dại
Mấy dãy ao làng sen còn thom mãi
Hoa gạo rơi xao xác sân đình.*

*Bến bờ nào cũng dội sóng sông Dinh¹
Xa ngái² nào cũng mơ về núi Gấm³
Hạt giống đồng chiêm gieo vào tâm khảm
Vẫn xanh tươi góc bể chân trời.*

*Quê mình là vậy đó con ơi
Bát cơm con ăn, ân tình con gặp
Mùi chua của bún, vị nồng của đất
Vớ cha, hơn cả bạc vàng.
Bến bờ nào ông bà dắt con sang
Dòng đục dòng trong, câu thương câu giận
Thương cụ đồ xưa bút nghiên lận đận
Đổ trạng rồi còn lội ruộng vinh quy.⁴*

*Đất quê mình nâng bước cha đi
Để có con hôm nay trở lại
Như sông xuôi về nơi biển ấy
Lại góp mưa xanh mát mạch nguồn.*

Yên Thành, 6/1992

(In trong *Về lại triển sông*, NXB Văn học, năm 2017, tr 53)
Nguyễn Thế Kỷ sinh năm 1960, quê ở xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông: *Về lại triển sông* (2017), *Nhớ thương ở lại* (2019), *Chuyện tình Khau Vai* (2019),...

* **Chú thích** (1) Sông Dinh, (3) Núi Gấm: thuộc tỉnh Nghệ An.

(2) Xa ngái: xa xôi; (4) Vinh quy: trở về làng một cách vẻ vang sau khi thi đỗ

Câu 1. Xác định thể thơ và đề tài của bài thơ.

Câu 2. Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để miêu tả hình ảnh thiên nhiên và con người của “quê mình”?

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Mùi chua của bùn, vị nồng của đất

Với cha, hơn cả bạc vàng.

Câu 4. Diễn biến cảm xúc của tác giả được thể hiện như thế nào trong bài thơ?

Câu 5. Từ ý thơ được gửi gắm trong khổ thơ cuối, em hãy chia sẻ về trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với quê hương mình. (Trình bày thành đoạn văn từ 8 đến 10 câu)

Bài 5: Đọc văn bản sau:

NGÀY XƯA CÓ MẸ (Trích)

*Khi con biết đòi ăn
Mẹ là người mớm cho con muống cháo
Khi con biết đòi ngủ bằng tiết tấu
Mẹ là người thức hát ru con
Bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn
là khi tóc mẹ ngày thêm sợi bạc
Mẹ đã thành hiển nhiên như trời – đất
Như cuộc đời – không thể thiếu trong con
Nếu có đi vòng quả đất tròn
người mong con mỗi mòn vẫn không ai hơn mẹ
Cái vòng tay mở ra từ tấm bé
cứ rộng dần theo con trẻ lớn lên
...
Mẹ!
Có nghĩa là bắt đầu
cho sự sống - Tình yêu - Hạnh phúc
Mẹ!
Có nghĩa là duy nhất
Một bầu trời – một mặt đất - một vầng trăng
Mẹ không sống đủ trăm năm
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười, tiếng hát
Chỉ có một lần mẹ không ngăn con khóc
Là khi mẹ không thể nào lau nước mắt cho con
Là khi mẹ không còn
Hoa hồng đỏ từ đây hoá trắng...*

....

(Thanh Nguyên, *Ngày xưa có Mẹ*, trích tập thơ *Có khi nào nhớ?*,

NXB Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh, 1987)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh người mẹ mà tác giả sử dụng trong sáu dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó, người mẹ hiện lên như thế nào trong kí ức của nhân vật người con?

Câu 3. Em hiểu thế nào về câu thơ “Bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn”?

Câu 4. Việc tác giả so sánh mẹ như trời – đất, như cuộc đời – không thể thiếu trong con mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5. Mẹ và những người thân trong gia đình là những người không thể thiếu trong con. Nhưng trong nhịp sống hối hả hiện nay, dường như con cái với cha mẹ ngày càng thiếu sự gắn kết. Theo em, cần làm gì để các thành viên trong gia đình gắn kết hơn?

Bài 6: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

DẶN CON

*Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống
Có vị đắng thú vị của cà phê
vị cay xé lưỡi của trái ớt
vị chát chua của trái chanh vừa mới bứt*

*Con hãy khoan đi tìm vị ngọt
mà hãy để đắng cay chua chát giúp con định nghĩa cuộc đời
Mắt con nhìn thêm tinh
Tai con nghe thêm rõ
Trí con thông trong sắp ngửa cuộc người.*

*Học cách ung thuận cuộc chơi
nếu có phải gặp phản trắc
trong đời không nhờ ai lau nước mắt mà để nó tự rơi
Sau mưa*

là nắng hừng lên thôi.

(Dặn con, Đoàn Mạnh Phương, Tạp chí *Sóng Hương* số 415-09/2023)

Chú thích:

- Đoàn Mạnh Phương là một nhà thơ, nhà văn nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam, được biết đến với những tác phẩm mang đậm tính nhân văn và tâm huyết. Ông không chỉ là một người sáng tác thơ mà còn là một người có nhiều đóng góp trong lĩnh vực văn học cho thiếu nhi và thanh thiếu niên.

- Bài thơ "Dặn con" lần đầu tiên được đăng trên báo "Thiếu niên tiền phong" vào năm 1986. Sự xuất hiện của bài thơ trên báo đã tạo nên tiếng vang lớn và góp phần đưa tác giả đến gần hơn với độc giả, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Câu 1. Xác định thể thơ và chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Trong khổ thơ thứ hai, chỉ ra **những giác quan** mà cha khuyên "con" nên rèn luyện qua thử thách.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ:
“Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống”.

Câu 4. Nêu ý nghĩa của hình ảnh thơ:

“Sau mưa

là nắng hừng lên thôi”

Câu 5. Từ lời dặn con của người cha trong bài thơ, em hãy rút ra bài học cho bản thân.

Bài 7: Đọc văn bản sau:

BÀN TAY MẸ

Bàn tay mẹ ngày đêm vất vả
Gánh nhọc nhằn gánh cả tuổi xuân
Hy sinh cuộc sống nào ngừng
Miệt mài năm tháng chưa từng nghỉ ngơi

- Sen Nguyễn
Tuổi xuân trẻ đôi tay mẹ tuyệt
Da mượt mà ngời viết búp măng
Hoa tay mười ngón thiên thần
Đệt thành cuộc sống như vàng mây xanh

Bàn tay mẹ nào vui sự sống
Lúc trở trời gió bỗng mùa sang
Ấm lòng con trẻ lúc hàn
Đêm về giấc ngủ tay đan võ về

Rồi năm tháng tay thành gân guốc
Chai sạm đi cả suốt cuộc đời
Hy sinh tất cả nào vui
Vì đôi tay mẹ không rời gian lao.

Trời sang hạ tay về cánh quạt
Mang gió lành làm mát lòng con
Cơm ngon canh ngọt no tròn
Cho con no đủ héo hơn tay gầy

(Nguồn: <https://thuvientho.com>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra dấu hiệu của thể thơ.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình và đối tượng trữ tình trong bài thơ.

Câu 3. Hình ảnh bàn tay được nhắc đến bao nhiêu lần trong bài? Chỉ ra những hành động, việc làm của đôi bàn tay mẹ được nhà thơ miêu tả trong bài thơ. Từ đó, nêu lên ý nghĩa tượng trưng của đôi bàn tay mẹ.

Câu 4. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một trong những biện pháp tu từ ở các câu thơ sau:

*Hoa tay mười ngón thiên thần
Đệt thành cuộc sống như vàng mây xanh*

Câu 5. Trong suốt cuộc đời của mỗi chúng ta, đã bao lần mẹ phải hi sinh cho chúng ta có bữa ăn no đủ, có giấc ngủ ấm êm. Nhưng cũng không ít lần chúng ta đã làm mẹ buồn. Em hãy nói lên suy nghĩ của mình trong một lần làm mẹ buồn như vậy.

Bài 8: Đọc đoạn trích sau:

SA MẠC CỦA TUỔI THƠ²

(trích)

(Dương Thị Xuân Quý)

Xa thôn Hương đã mười năm, nhưng tôi vẫn không thể quên cái xóm nhỏ ấy: những mái nhà nhấp nhô ven sông Chu. Nước sông bốn mùa xanh biêng biếc... Dạo kháng chiến gia đình tôi tản cư đến, và tôi được ở đó nhiều năm.

Thôn Hương nằm gọn trong vòng ôm của con đê cao. Con đê như một đường thêu xanh, xuyên qua lũy tre và bãi dâu bát ngát. Thôn Hương còn có một dải cát mênh mông trôi lên cao, vượt khỏi bãi dâu và mặt đê. Đó là nơi tôi có nhiều kỷ niệm trong những ngày bé thơ. Về thôn Hương, đi từ phía nào lại, cũng nhìn thấy bãi cát đó. Trông xa, nó nổi lên như hòn đảo trắng, lóng lánh dưới nắng. Đến gần, mới nhận ra những cồn cát nhỏ lấp ló trên bãi sóng như làn sương.

² *Sa mạc của tuổi thơ* (nằm trong nền văn xuôi những năm 1960) thể hiện được công cuộc lao động, sản xuất của thanh niên, chủ yếu là phụ nữ nông thôn, đang góp phần xây dựng cuộc sống mới.

Bọn trẻ con trong làng gọi bãi cát ấy là “sa mạc”. Vì tuy ở ven sông, nhưng bãi không hề đọng một giọt nước. Cả lúc ngập lụt, nó vẫn trơ trơ như hòn đảo khô không³. Ngày nắng, cát nóng hầm hập như một cái chảo rang. Mùa hanh, từng cơn gió khô khan như chiếc chổi vô hình quét lên những cồn cát, làm cả vùng trời bụi mù mịt.

(Lược bớt một đoạn: Nhân vật “tôi” nhớ lại những kỷ niệm tuổi thơ cùng cô bạn tên Khếnh và các bạn chơi trò “mở chiến dịch tấn công” giành nhau từng cồn cát. Cứ vài năm, nước sông Chu lại dâng cao nhấn chìm bãi dâu của thôn, duy chỉ bãi “sa mạc” (bãi Nhiên) là nơi duy nhất không bị nước. Các cụ già trong thôn cứ ước ao giá trông được dâu ở bãi Nhiên. Mùa hè năm nay, “tôi” có dịp trở lại thôn Hương liền nhận ra “sa mạc” năm xưa đã xanh mát những luống dâu, vòng khoai lang dây đỏ tía.)

Tôi đang đưa mắt tìm bạn bè cũ thì gặp Khếnh. Khếnh vừa đổ xong một sọt đất phủ sa vào gốc dâu. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, cười nói líu tíu. Vẫn cái dáng thâm thấp, vẫn khuôn mặt bầu bĩnh với đôi mắt tròn trong suốt như thủy tinh ẩn dưới hàng mi dài và đôi lông mày cong cong. Vẫn thế, nhưng Khếnh lớn hơn nhiều, người to ra, béo lẳn. Vai tròn, bắp chân chắc nịch.

Có tiếng nói từ phía sau:

- Gớm, bà bí thư chi đoàn đón “đại biểu tham quan” thân mật quá.

Khếnh vừa cười vừa nói một câu pha trò, làm tôi chả hiểu gì sất⁴:

- Cái anh chàng “thợ giày” kia! Ai khảo mà xưng thế!

Rồi Khếnh phát mạnh vào vai tôi:

- Chà, cậu lớn khiếp! Sao bấy lâu không về chơi? Mẹ mình vẫn nhắc cậu. Bà cụ hồi này khỏe ra...

[...]

Nghe tôi nhắc lại cái tên “sa mạc”, Khếnh nheo mắt cười. Nụ cười như có ý bảo: “Minh vẫn còn nhớ những ngày ấy”... Rồi Khếnh vui vẻ trả lời:

- Đạo này thanh niên chúng tớ mở “chiến dịch 15 ngày” đắp phủ sa thêm cho dâu đây mà. Cậu nhìn bãi dâu có thấy khoái không? Mới hai đợt “chiến dịch” thôi nhé.

- Hai đợt là thế nào? – Tôi đùa. – Ngày trước bọn mình cũng “mở chiến dịch” ở bãi “sa mạc” này bao lần rồi còn gì!

Khếnh tròn mắt búng vào tai tôi mấy cái liền. Và thế là Khếnh lôi tôi vào bãi dâu. Vừa đi, Khếnh vừa liên tiếp nói:

- Ấy, bây giờ cũng vẫn bọn “nhóc” ngày xưa cả. Chỉ thiếu mấy cậu đi thoát ly, đi nghĩa vụ. Còn tất cả chúng tớ đều bắt tay cải tạo bãi Nhiên này. Cậu biết không? Mới một năm thôi đấy. Đầu tiên chúng tớ đem cày xốc cát hai lần. Luống cát cao vồng lên rãnh dài, sâu hút xuống như “giao thông hào” ngày bé của chúng mình ấy. Ừ, xong rồi gán đất phủ sa úp kín rãnh, cứ y như thợ bê tông đổ móng nhà. Sào⁵ nọ liền sào kia. Bùn đất quánh như sấp, khó đào lắm, nhưng cắm hom dâu xuống, dâu, chứ đá cũng phải nảy mầm. Chả mấy lâu, dâu xanh phơi phới, bốn tháng sau đã có dấu chân...

³ *Khô không*: khô cứng, giòn, không còn chút hơi ẩm nào.

⁴ *Sất* (khẩu ngữ): từ biểu thị ý nhấn mạnh sự phủ định hoàn toàn.

⁵ *Sào*: rỗ nông lòng, nan to, mắt rất thưa.

Giọng Khếnh sôi nổi. Niềm vui lớn xen cả vẻ tự hào lộ rõ trên nét mặt rạng rỡ, có làn môi chúm chim như đang cười.

(50 truyện ngắn chọn lọc, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2004, tr. 371 - 376)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra kiểu câu (xét theo mục đích nói) của câu văn sau: “Trông xa, nó nổi lên như hòn đảo trắng, lóng lánh dưới nắng.”.

Câu 3. Theo đoạn trích, vì sao bọn trẻ con trong làng gọi bãi cát ở thôn Hương (bãi Nhiên) là “sa mạc”? Khếnh và nam nữ thanh niên trong thôn đã làm gì để “sa mạc” năm xưa giờ đây xanh mát những luống dâu, vòng khoai lang dây đỏ tía?

Câu 4. Các chi tiết miêu tả ngoại hình Khếnh trong đoạn trích giúp em hiểu gì về nhân vật này?

Câu 5. Hãy nêu bài học tâm đắc nhất em rút ra từ việc đọc đoạn trích trên và lí giải trong khoảng 3 – 5 câu văn.

Bài 9: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Mẹ Làng Quê

Mẹ tôi không nhiều nước mắt. Tôi không mấy khi thấy bà khóc ngoài lần ông bà ngoại tôi qua đời trong một ngày giặc Mỹ ném bom vào làng.

Tôi đi bộ đội quá đột ngột với bà. Khi biết tôi đi, bà cứ cuống cả lên, không làm xong bất cứ một việc gì bà định làm, mãi đến lúc tôi và bạn bè đã đi tới quãng đường giữa đồng, thấy bà hốt hải chạy theo. Bà đi bên tôi một quãng đường, rồi dúi vào tay tôi mấy chục đồng bạc và một gói cơm nếp còn nóng. Chắc là bà đã đi vay tạm ai đó mấy chục đồng để cho tôi. Tôi nghĩ thế, và đã làm một việc mà đáng lẽ không nên làm. Tôi đưa lại số tiền bà đã dúi vào tay tôi:

- Con có rồi. Mẹ cầm mà dùng.

Thế là nước mắt bà ứa ra. Bà vừa khóc thút thít vừa đi theo tôi một quãng nữa. Rồi bà cứ khóc như vậy, quay về làng. Tôi đi, đầu ngoái lại nhìn theo bóng mẹ lùi dần về phía làng quê xanh rợp bóng tre. Rồi bóng mẹ tôi nhập vào bóng làng. Và nước mắt tôi ứa ra. Tôi gọi thầm trong nước mắt:

- Mẹ Làng Quê của con ơi, Mẹ Làng Quê của con ơi!

(Nguyễn Trọng Tạo, *Miền quê thơ ấu*, NXB Kim Đồng, 2022, tr.93-94)

Câu 1. Xác định ngôi kể của truyện.

Câu 2. Nhân vật “tôi” đã làm một việc mà bản thân cho rằng “đáng lẽ không nên làm”. Đó là việc gì? Vì sao nhân vật lại làm như vậy? Vì sao nhân vật có suy nghĩ đó?

Câu 3. Từ “thút thít” trong câu văn “Bà vừa khóc thút thít vừa đi theo tôi một quãng nữa.” là từ tượng thanh hay từ tượng hình? Nêu tác dụng của từ tượng thanh/tượng hình được sử dụng trong câu văn đó.

Câu 4. Theo em, vì sao trong tiếng gọi thầm cuối truyện, người kể chuyện lại gọi người mẹ của mình là “Mẹ Làng Quê của con ơi!” mà không phải là “Mẹ của con ơi!”?

Câu 5. Tác giả đã nhắn gửi thông điệp gì đến bạn đọc qua truyện Mẹ Làng Quê?

Bài 10: Đọc văn bản sau:

Bao giờ cũng vậy, cứ đến chủ nhật là bà nội lại từ làng quê ngoại thành vào phố chơi với chúng tôi. Bà đến quãng chín giờ sáng. Đến là cho quà riu rít và chuyện trò.



Ôi, dường như là bao nhiêu thương nhớ sau một tuần xa cách và tích đọng từ bao năm, giờ mới có dịp bộc lộ. Bà giờ cái túi xách tay ra. Cái túi xách bằng vải thô ông vẫn dùng từ ngày là nhân viên phục vụ trên tàu chạy đường Lao Cai - Hà Nội là cái túi có phép thần. Ở trong nó có đủ mùa nào thức ấy: Nhân tháng sáu. Na tháng bảy. Roi mùa hạ. Gương sen mùa thu. Lại còn bột sắn cho mẹ tôi vốn hay bị mệ và hoa hòe cho bố tôi mới chớm bị tăng huyết áp. Vườn nhà bà có cây hòe. Hòe ra nụ, bà bắc thang hái rồi sao phơi, đóng vào từng bọc giấy báo mang ra.

- Bố anh ngày xưa cũng hay bị nhức đầu, hoa mắt, uống hoa hòe quanh năm là đỡ đấy.

Bà chả nhớ sót điều gì. Thấy tôi mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bà bảo, chẳng bù cho ông cháu, chả bao giờ thấy ra tí mồ hôi nào, kể cả lúc ngồi ở toa tàu bí gió. Ngày chủ nhật có bà đến chơi là ngày vui vẻ nhất đời. Với bà, đó cũng là những giờ phút bận rộn nhất. Bà sửa sang lại bàn thờ. Bà phủ bụi trên những tấm huân chương của bố tôi. Bà luôn chân luôn tay dọn dẹp, quét quáy. Bà lau chùi bát đĩa, bàn ghế. Bà đem quần áo của chúng tôi ra phơi phóng. Khô rồi cũng đem ra nắng phơi, cho nó thơm như lời bà nói. Bà chải đầu tết tóc cho cái Tú. Lại còn dậy nó chơi chuyền, chơi bắt hình dây chun. Năm cổ tay tôi, bà kêu sao cháu bà gầy thế. Thấy tôi gầy đui, gãi cẳng chân, bà bắt tôi kéo quần lên cho bà xem. Rồi bà giẫy nảy lên: Thằng bố, con mẹ mày nó bận công bận việc nhà tàu, nó chẳng để ý gì đến con cả. Ai lại để con gầy gò, ghẻ lở thế. Rồi bà ra chợ mua nắm lá về đun tắm cho tôi. Rồi giao hẹn với mẹ tôi, ngày nào cũng phải như thế. Phải cho tôi ăn uống ngon lành. Không thì bà đón về ở với bà. Bà ở làng một mình từ khi ông nội mất. Nhưng bà không thể ra ở với bố mẹ tôi được, vì như bà nói, còn họ hàng nội ngoại, nhà cửa, vườn tược, còn hàng xóm láng giềng, còn là nơi đi về của các hương hồn tiên tổ.

Thích nhất là những bữa ăn có bàn tay bà lo liệu. Đâu có phải chỉ là đồng tiền, mà cả là sự triu mến ruột thịt. Nên bố tôi đi làm ở nhà ga về ngồi vào mâm cơm, liền toét miệng cười, bảo mẹ tôi:

- Thấy chưa, không có bà thì bao giờ bọn trẻ con nhà mình mới được ăn canh cua rau rút?

Mẹ tôi cười thèn lện, nhưng chưa kịp nói đã được bà đỡ lời:

- Tôi có công việc lên xuống gì nữa đâu mà chả vể vời được. Mà dễ không ấy mà.

- À bà ơi, hôm nào bà nấu chân giò với dăm tỏi nhé. Lâu lâu cháu chưa được ăn rồi. Cái Tú nũng nịu.

Bà gật đầu. Rồi bà ngồi chấp tay trước bụng nhìn chúng tôi ăn. Bố tôi nhắc đĩa đưa bà, bà cầm rồi lại đặt xuống, kêu bụng dạ hồi này cứ lùng cụng thế nào, không muốn ăn.

Cái Tú và cơm chan canh sùm sụp, ngẩng lên, cười tít mắt nói:

- Bà ơi, bố mẹ ơi, cứ được mãi như này thì thích quá nhỉ!

Mẹ tôi nguyền yêu cái Tú:

- Có bà, được ý vào bà, bà làm hộ hết mọi việc, gì mà chẳng thích!

Bà nheo nheo cặp mắt già, đưa tay vuốt mái tóc óng như tơ của cái Tú.

(Trích *Giấc mơ của bà nội, Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi*, Ma Văn Kháng, NXB Kim Đồng, 2012, tr. 82,83)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? Chủ đề của truyện là gì?

Câu 2. Lí do vì sao bà không thể lên ở với con cháu?

Câu 3. Trong chiếc túi xách của bà, bà đã mang những món quà gì cho con cháu. Những cái đó cho thấy điều gì?

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau: “Ngày chủ nhật có bà đến chơi là ngày vui vẻ nhất đời. Với bà, đó cũng là những giờ phút bận rộn nhất. Bà sửa sang lại bàn thờ. Bà phủi bụi trên những tấm huân chương của bố tôi. Bà luôn chân luôn tay dọn dẹp, quét quấy. Bà lau chùi bát đĩa, bàn ghế. Bà đem quần áo của chúng tôi ra phơi phóng.”

Câu 5. Qua truyện ngắn, em rút ra những bài học nào trong cách cư xử với người thân trong gia đình?

II. PHẦN VIẾT (6 điểm)

1. Viết đoạn văn nghị luận văn học về thơ/truyện (Khoảng 200 chữ)

- Phân tích một đoạn thơ trong ngữ liệu đọc hiểu đã cho.
- Phân tích hình ảnh đặc sắc/nhân vật trữ tình trong thơ.
- Phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện.

2. Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề được xã hội quan tâm (Khoảng 400 chữ)

Câu 1. “Giữ gìn và phát huy văn hoá dân tộc là trách nhiệm của tất cả chúng ta đặc biệt là thế hệ trẻ. Với tình hình hiện nay, nhiều nét đẹp văn hóa đang dần bị mai một”.

Viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 600 chữ), trình bày suy nghĩ của con về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn và phát huy văn hoá dân tộc. Từ đó, hãy đề ra giải pháp để giải quyết vấn đề trên trong thời đại mới.

Câu 2. Một thực trạng đáng buồn hiện nay là một bộ phận các bạn trẻ có thói quen dựa dẫm, ỷ lại vào người khác trong học tập và công việc của chính mình. Em hãy viết một bài văn nghị luận đề ra giải pháp góp phần giải quyết thực trạng đó.

Câu 3. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: Điều quan trọng nhất chính là có một góc nhìn tích cực về thế giới này.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức: 100% tự luận theo cấu trúc đề thi minh họa của SGD.

Đọc hiểu: 4 điểm.

Viết: 6 điểm (Đoạn văn nghị luận văn học: 2 điểm.

Bài văn nghị luận xã hội: 4 điểm).

2. Thời gian: 90 phút.

Long Biên ngày 19 tháng 03 năm 2025

NHÓM TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG CM



Chữ Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Bích Thuận

Ngô Thị Thủy

Nguyễn Thuận